TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2017/HNGĐ - ST
Ngày28 tháng 8 năm 2017
V/v: " Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH BẮC GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1 - ÔngNguyễn Thành Loan;

2 - Ông Nguyễn Văn Giang;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Ngọc Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2017; Về việc "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2017/QĐXXST - DS ngày 14 tháng 8 năm 2017giữa:

+ *Nguyên đơn*: Anh Ngô Văn Biên - sinh năm 1993(Có mặt)
Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang;
+ *Bị đơn*: Chị Phùng Thùy D - sinh năm 1996(Có mặt);
Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang;
- Địa chỉ hiện nay: Thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và đơn khởi kiện ngày14 tháng 6 năm 2017, bản tự khai ngày 29/6/2017; Biên bản hòa giải ngày 06/7/2017; Ngày 20/7/2017tại Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang (BL 01; 20; 26; 30),anh Ngô Văn B trình bày trình bày:

1- Về quan hệ Hôn nhân:

Anh và chị Phùng Thùy D có đăng ký kết hôn, theo giấychứng nhận kết hôn số 40/2013, quyển số 01/2013 vào ngày 06 tháng 11năm 2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyên H, tỉnh Bắc Giang. Sau khi tổ chức cưới, Chị D về chung sống cùng Anh ngay, tình cảm vợ chồng hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do thời gian chung sống vợ chồng không hợp tính cách của nhau nên thường xuyên cãi nhau. Do vợ chồng sống với nhau không hợp nên chị D đã về chung sống cùng

bố mẹ đẻ từ ngày 21/10/2016 cho đến nay. Anh đã lên gọi chị D vài lần, nhưng chị D không về, thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn chị Phùng Thùy D.

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 6 năm 2017, biên bản hòa giải cùng ngày 06 tháng 7 năm 2017 và ngày 20/7/2017(BL:20; 26; 30). Chị Phùng Thùy D có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là anh Ngô Văn B về quan hệ hôn nhân như sau:

Chị và anh Ngô văn B có đăng ký kết hôn như anh B đã khai ở trên là đúng. Trước khi tổ chức cưới, Chị đã có thai với anh B được 03 tháng. Sau khi cưới Chị về chung sống cùngvới anh B ngay, vợ chồng chung sống cùng nhau được 01 tháng thì anh B đã đánh Chị, vợ chồng hay sảy ra cãi nhau, sau khi sinh con, do anh B đi chơi khuya không về, Chị đã gọi điện cho anh B, khi về anh B đã đánh Chị, khi đó anh B chưa có công ăn việc làm gì và lại ham chơi cờ bạc,vợ chồng Chị sinh sống cùng với bố mẹ anh B. Chị và bố mẹ anh B cũng không hợp về cách sống, vợ chồng sảy ra mâu thuẫn cãi nhau thường xuyên, do vậy Chị đã bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ từ tháng 10/2016 cho đến nay. Thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được. Chị đồng ý ly hôn với anh Ngô Văn B.

Về con chung: Anh B và chị D đều xác nhận có 01 con chung là Ngô Quỳnh A - sinh ngày 17/11/2013, hiện nay con chung đang sinh sống cùng anh B, Ly hôn anh B và chị D đều có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung; Anh B, chị D đều có ý kiến, nếu được nuôi con thì không yêu cầu bên kia đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh B, chị Dđều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ngô Văn B, chị Phùng Thị D thỏa thuận, thuận tình ly hôn. Ly hôn anh B, chị D đều xin được nuôi dưỡng con chung, Nếu được nuôi dưỡng con, các đương sự không yêu cầu bên kia đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tại phiên tòa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án và về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phùng Thùy D về sinh sống tại xã Q, huyện T từ tháng 10/2016 cho đến nay, hộ khẩu thường trú của chị D vẫn ở tại thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang, Công an xã Đ có xác nhận chị D hiện có mặt tại địa phương. Mặt khác anh B, chị D đều đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa anh B và chị D tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang, vì vậy thẩm quyền giải quyết vụ án tại Toà án nhân dân huyện H là phù hợp quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Ngô Văn B và chị Phùng Thùy D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp nhau về tình cảm,công việc không ổn định, anh B mải chơi bời, chị D nghi ngờ anh B có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị D với bố mẹ anh B cũng mâu thuẫn về cách sống. Vợ chồng thường xuyên sảy ra đánh, cãi chửi nhau. Chị D đã bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay, vợ chồng sống ly thân. Thời gian sống ly thân anh B và chị D không quan tâm gì đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, do vậy mục đích hôn nhân giữa anh B và chị D không đạt được. Anh B có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho Anh được ly hôn vớichị Phùng Thị D.

Lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, cũng như lời khai có trong hồ sơ vụ án. Ý kiến của chính quyền địa phương nơi anh B, chị D sinh sống thì nguyên nhân vợ chồng anh B, chị D sảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng về tình cảm, vợ chồng kết hôn tuổi còn trẻ nên chưa biết làm ăn kinh tế, bố mẹ chồng tham gia góp ý thì chị D hay cãi lại. Mặt khác chị D thường hay ghen tuông và nghi ngờ anh B có quan hệ với người phụ nữ khác.Cho nên vợ chồng thường xuyên sảy ra đánh, cãi chửi nhau, chị D đã bỏ về bố mẹ đẻ làm ăn, sinh sống từ tháng 10 năm 2016 cho đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích hôn nhân giữa anh Ngô Văn B và chị Phùng Thùy D không đạt được, tình cảm vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn trầm trọng, anh B và chị D đã sống ly thân một thời gian dài, tình cảm vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, anh Biên có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với chị Phùng Thùy D. Tại phiên tòa anh B và chị D thoả thuận, thuận tình ly hôn, việc thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa anh B và chị D không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của Pháp luật, phù hợpqui định tại Khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Do vậy HĐXX chấp nhận việc thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn B và chị Phùng Thùy D.

+ Về con chung: Anh B, chị D có 01 con chung là Ngô Quỳnh A – sinh ngày 17/11/2013, hiện nay con chung đang sinh sống cùng anh B. Ly hôn anh B, chị D đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu bên kia đóng góp cấp dưỡng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, hai bên đương sự đều thừa nhận con chung là cháu Ngô Quỳnh A vẫn đang sinh sống cùng anh B kể từ ngày chị D bỏ về sinh sống cùng bố mẹ đẻ cho đến nay. Tại biên bản làm việc với Chính quyền địa phương nơi anh B sinh sống, Anh B cùng gia đình đã dành nhiều thời gian trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Quỳnh A, hiện tại anh B vẫn đảm bảo cho cuộc sống bình thường cho cháu Quỳnh A. Hiện nay chị D đang nghỉ và hưởng theo chế độ bảo hiểm thất nghiệp, thu nhập chưa đảm bảo cho cuộc sống của bản thân, chị D mới đi làm lại và đang trong thời gian thử việc, anh B là công nhân có thu nhập ổn định bình quân hàng tháng gần 10.000.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh B có công việc và thu nhập ổn định hơn chị D, anh B hiện đang là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Ngô Quỳnh A từ nhỏ cho đến nay, cuộc sống của cháu Quỳnh A ổn định và phát triển bình thường, vì vậy để ổn định cuộc sống và tâm lý của cháu Quỳnh A. HĐXX xét

về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung hiện tại của anh B sẽ đảm bảo hơn chị D, hiện nay cháu Quỳnh A đang sinh sống với anh B và được ông bà nội trông nom, chăm sóc,đảm bảo, do đó cần tiếp tục giao cho anh Ngô Văn B tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡngcon chung là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế. Chị Phùng Thùy D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên sau ly hôn là phù hợp quy định tại Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Vê cấp dưỡng nuôi con: Do anh B là người trực tiếp được giao nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, anh B không yêu cầu chị D đóng góp cấp dưỡng để nuôi con, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác: anh B, chị D đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Anh Ngô Văn B phải chịu toàn bộ án phí về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Khoản 4 Điều 147; Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX, người tham gia tố tụng trong vụ ánvà phát biểu về việc giải quyết vụ án mà Kiểm sát viên có ý kiến: Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và đảm bảo đúng qui định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

+ □p dụng: Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Khoản 1, Khoản 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 3 Điều 144; Khoản 1 Điều 146; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Văn B với chị Phùng Thùy D.

2 - Về con chung: Giao cho anh Ngô Văn B tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Ngô Quỳnh A – sinh ngày17/11/2013. Chị Phùng Thùy D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh B.

Trường hợp sau này người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, có yêu cầu về thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, khi có yêu cầu thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

Chị Phùng Thùy D có quyền thăm nom, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, anh Ngô Văn B cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị D thực hiện quyền này.

3 - Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản:Anh Ngô Văn B, chị Phùng Thùy D đều xác nhận không có, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

4 - Về án phí: Anh Ngô Văn B phải chịu toàn bộ án phí về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà anh B đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001617 ngày 29/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Anh B đã nộp đủ tiền án phí về Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án , hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- UBND xã Đ;
- L- u hồ sơ; Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Công Hoan